

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 171/HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 1988

NGHỊ ĐỊNH

CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 171/HĐBT NGÀY 14-11-1988
BAN HÀNH BẢN QUY ĐỊNH VỀ CHÁN CHÍNH TỔ CHỨC,
ĐỔI MỚI QUẢN LÝ HỢP TÁC XÃ, TẬP ĐOÀN SẢN XUẤT
NÔNG, LÂM NGHIỆP
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 5-4-1988 của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp;

Để phát huy tiềm năng kinh tế của các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nông, lâm nghiệp thành phần kinh tế lớn nhất trong nông nghiệp;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.

Nay ban hành kèm theo Nghị định này bản Quy định về chán chính tổ chức, đổi mới quản lý hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nông, lâm nghiệp.

Điều 2.

Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Điều 3.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; những điều quy định trước đây trái với Quy định này đều bãi bỏ.

QUY ĐỊNH

VỀ CHÁN CHÍNH QUẢN LÝ HỢP TÁC XÃ, TẬP ĐOÀN SẢN XUẤT
NÔNG, LÂM NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Nghị định số 171-HĐBT

ngày 14-11-1988 của Hội đồng Bộ trưởng)

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 5-4-1988 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, Hội đồng Bộ trưởng quy định về chấn chỉnh tổ chức, đổi mới quản lý kinh tế hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nông, lâm nghiệp (dưới đây gọi chung là hợp tác xã) như sau:

PHẦN I

CHẤN CHỈNH TỔ CHỨC HỢP TÁC XÃ

Điều 1.

Hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nông, lâm nghiệp là tổ chức kinh tế tự nguyện của nông dân, lập ra dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự hướng dẫn, giúp đỡ của Nhà nước, hoạt động theo nguyên tắc tự quản lý, tự chịu trách nhiệm về hiệu quả sản xuất, kinh doanh, có tư cách pháp nhân, bình đẳng trước pháp luật với các đơn vị kinh tế khác; có trách nhiệm phát huy tính ưu việt của quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Căn cứ vào quy hoạch vùng, các điều kiện cụ thể về tự nhiên, kinh tế, kỹ thuật, xã hội, trình độ quản lý của cán bộ, nghề nghiệp của xã viên và sự hướng dẫn của cấp trên, hợp tác xã tự xác định các hình thức, quy mô tổ chức, phương hướng, nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, phương thức quản lý và cách thức phân phối, tiêu thụ sản phẩm, nhằm phát triển mạnh sản xuất hàng hoá, không ngừng nâng cao thu nhập và đời sống của xã viên, tăng tích lũy tái sản xuất mở rộng và phúc lợi của tập thể, làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước.

Hợp tác xã phải phát huy mọi tiềm năng của các thành viên hợp tác xã, thành viên hợp tác xã phải làm tròn trách nhiệm của mình đối với hợp tác xã, tập thể.

Điều 2.

Hợp tác xã tổ chức sản xuất và hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa theo hướng chuyên môn hoá kết hợp với kinh doanh tổng hợp nhiều loại sản phẩm, gắn nông nghiệp với lâm nghiệp, ngư nghiệp, nông, lâm ngư nghiệp với công nghiệp chế biến với lưu thông, dịch vụ; tạo điều kiện giúp đỡ kinh tế gia đình phát triển, liên kết với các đơn vị kinh tế, các tổ chức khoa học kỹ thuật và các thành phần kinh tế khác bằng chính sản phẩm do mình làm ra nhằm

sử dụng có hiệu quả đất đai, lao động, cơ sở vật chất - kỹ thuật, vốn tự có và vốn vay để đẩy mạnh sản xuất.

Hợp tác xã phải chăm lo việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và tổ chức tốt các dịch vụ sản xuất, đời sống, nhằm đáp ứng yêu cầu mở rộng sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp và phát triển ngành nghề có hiệu quả để giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho xã viên và hợp tác xã.

Điều 3.

Quy mô hợp tác xã cần ổn định để phát triển sản xuất. ở các tỉnh đồng bằng và trung du phía Bắc, duyên hải miền Trung cần củng cố và tăng cường các hợp tác xã quy mô toàn xã mà sản xuất, kinh doanh có hiệu quả. ở vùng núi thấp, tổ chức các hợp tác xã kinh doanh nông - lâm hay lâm - nông theo quy mô buôn bán. ở Tây Nguyên và vùng núi cao, củng cố các hợp tác xã làm ăn có hiệu quả. ở Nam bộ, trong những năm trước mắt chủ yếu là củng cố tập đoàn sản xuất, theo hướng mở rộng sản xuất kinh doanh, đổi mới quản lý, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, nâng cao trình độ của cán bộ, thực hiện liên kết, liên doanh giữa các tập đoàn với nhau và các tổ chức kinh tế, khoa học kỹ thuật khác; tạo điều kiện để tiến tới tổ chức thành liên tập đoàn hoặc hợp tác xã với quy mô thích hợp.

Đối với các hợp tác xã yếu kém, phải phân tích kỹ để tìm đúng nguyên nhân mà áp dụng giải pháp củng cố có hiệu quả như sửa đổi cơ cấu sản xuất cho phù hợp, tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật, cải tiến cách quản lý; tuyển chọn cán bộ có năng lực, có phẩm chất, được xã viên, tập đoàn viên tín nhiệm...

Trường hợp phải điều chỉnh quy mô hợp tác xã (bao gồm cả chia hợp tác xã quá lớn, và hợp tác xã quá nhỏ) thành hợp tác xã có quy mô thích hợp, cần chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết để bảo đảm sản xuất phát triển, không gây xáo trộn và chỉ nên xem xét điều chỉnh trong các trường hợp sau đây:

- Một số hợp tác xã ở các tỉnh đồng bằng và trung du phía Bắc, duyên hải - miền Trung, Tây Nguyên quy mô quá lớn mà sản xuất trì trệ, quản lý kém và đại hội xã viên yêu cầu phải điều chỉnh quy mô.
- Ở vùng núi cao, những hợp tác xã chỉ có hình thức thì chuyển sang các tổ vận công, đổi công hoặc sản xuất cá thể đi đôi với tổ chức tốt mạng lưới thương nghiệp, dịch vụ, mở mang giao thông vận tải, khuyến khích giao lưu kinh tế, nâng cao trình độ văn hoá của nhân dân,

đào tạo cán bộ người dân tộc; khi có đủ điều kiện mới đưa đồng bào vào làm ăn tập thể với các hình thức thích hợp.

Căn cứ yêu cầu sản xuất và tình hình thực tế của từng hợp tác xã, để tổ chức các đội, tổ chức sản xuất cho thích hợp; các tập đoàn sản xuất và hợp tác xã quy mô nhỏ, ban quản lý chỉ đạo trực tiếp được đến các hội thì không nên tổ chức đội hoặc tổ.

Điều 4.

Việc cải tiến công tác quản lý hợp tác xã phải bảo đảm phát huy đầy đủ quyền lực cao nhất của đại hội xã viên (hoặc đại hội đại biểu xã viên), làm cho mỗi xã viên thực sự tham gia vào công tác quản lý sản xuất, kinh doanh và mọi công việc của hợp tác xã.

Việc củng cố bộ máy quản lý và bố trí cán bộ của hợp tác xã theo nguyên tắc gọn nhẹ, có hiệu lực; không ngừng nâng cao trình độ tổ chức quản lý của bộ máy và năng lực, phẩm chất cán bộ.

1- Đại hội xã viên (hoặc Đại hội đại biểu xã viên) có quyền lực cao nhất, bàn bạc quyết định công việc của hợp tác xã, cụ thể là:

- Quyết định phương hướng sản xuất kinh doanh, cơ cấu sản xuất trên cơ sở quy hoạch vùng và các kế hoạch về sản xuất, tài chính, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ sản xuất và đời sống.
- Quyết định các hình thức tổ chức lao động (giao khoán), các định mức, đơn giá khoán và việc tham gia liên doanh, liên kết sản xuất.
- Quyết định về phân phối thu nhập, về lập và sử dụng các loại quỹ.
- Bầu và bãi miễn các thành viên trong Ban quản lý, Ban kiểm soát của hợp tác xã và Chủ nhiệm, Trưởng ban Ban kiểm soát hợp tác xã.
- Kiến nghị với cấp có thẩm quyền về việc thành lập hợp tác xã, sáp nhập, chia nhỏ hoặc giải thể hợp tác xã.

2- Ban quản lý hợp tác xã có trách nhiệm điều hành công việc của hợp tác xã giữa 2 kỳ đại hội để thực hiện nghị quyết của đại hội xã viên, có những nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Bố trí cụ thể cơ cấu sản xuất kinh doanh, tổ chức phát triển các ngành nghề trong hợp tác xã phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, truyền thống địa phương và quy hoạch vùng.

- Quản lý sử dụng có hiệu quả ruộng đất, cơ sở vật chất - kỹ thuật của tập thể và hướng dẫn, giúp đỡ các hộ xã viên mua sắm các phương tiện và công cụ sản xuất.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế cao.
- Tổ chức các hình thức lao động (giao khoán) thích hợp với từng ngành nghề, công việc.
- Tổ chức tốt công tác dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống của tập thể và người nhận khoán và tham gia tổ chức tốt việc ký kết hợp đồng kinh tế, thu nộp sản phẩm bảo đảm làm nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- Chỉ đạo việc tổ chức đưa tiến độ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất và đời sống.
- Điều hành mọi công việc của hợp tác xã trong sản xuất, kinh doanh.
- Chăm lo cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của xã viên, thực hiện tốt các chính sách xã hội ở nông thôn, nhất là đối với gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng; tổ chức xã viên tham gia xây dựng nông thôn mới.
- Thực hiện tốt việc phân phối dân chủ, công khai, công bằng, bảo đảm lợi ích của người lao động, bảo đảm tích lũy cho hợp tác xã và nghĩa vụ đối với Nhà nước.

3- Cán bộ đội hoặc tổ sản xuất do Chủ nhiệm hợp tác xã giới thiệu và xã viên trong đội, tổ bầu ra chịu sự lãnh đạo của Ban quản lý hợp tác xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của đội, tổ sản xuất.

4- Ban kiểm soát có nhiệm vụ căn cứ Nghị quyết đại hội xã viên kiểm tra, giám sát hoạt động của hợp tác xã, của Chủ nhiệm và Ban quản lý hợp tác xã; nhận và giải quyết hoặc trình đại hội xã viên giải quyết các đơn khiếu nại, tố cáo của xã viên.

Điều 5.

Phát huy vai trò của Hội Nông dân và các đoàn thể quần chúng Thanh niên, Phụ nữ... trong việc tham gia quản lý kinh tế - xã hội ở nông thôn; giáo dục, nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho nông dân, vận động nông dân tham gia các hình thức tổ chức sản xuất tập thể; vận động và tổ chức xã viên thi đua đẩy mạnh sản xuất, xây dựng người nông dân mới và nông thôn mới, đấu tranh khắc phục các hiện tượng tiêu cực xã hội. Giới thiệu hoặc cử đại biểu của Hội Nông dân để đại hội xã viên (hoặc đại hội đại biểu xã viên) bầu vào Ban kiểm soát của hợp tác xã.